

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

Số: /BC-BCĐ

## BÁO CÁO

### Tình hình phát triển doanh nghiệp 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023

## I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NĂM 2023

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Công tác phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 28/9/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV gắn với Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026 tại Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng ngân sách trung ương hỗ trợ trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 thực hiện chính sách, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 15/3/2023 về đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023; theo đó, các cấp, các ngành, thành viên Ban chỉ đạo, các địa phương và các đơn vị liên quan đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp. Qua đó, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, kịp thời nắm bắt, tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của trung ương và của tỉnh.

### 2. Về hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh

Ban Chỉ đạo đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành các kế hoạch, chính sách<sup>1</sup>, văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực phối hợp với

<sup>1</sup> Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng ngân sách trung ương hỗ trợ trên địa bàn tỉnh năm 2023.

các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tại các địa phương thuộc địa bàn phụ trách; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến công tác phát triển doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị mình để Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo. Qua đó, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần tạo động lực cho phát triển doanh nghiệp; trong 9 tháng đầu năm 2023, nhiều địa phương có số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới bằng, vượt kế hoạch và tăng so cùng kỳ<sup>2</sup>.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

### 1. Về cải cách thủ tục hành chính

Các cấp, các ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định “4 tăng”, “2 giảm”, “3 không”<sup>3</sup> trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định về xin lỗi công khai trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị; duy trì và thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đến nay, 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được cấp đúng và trước thời hạn quy định, tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 99,9% (cùng kỳ năm 2022 là 98,6%), tỷ lệ đăng ký thuế điện tử đạt 100%, tỷ lệ khai thuế điện tử và nộp thuế điện tử đạt trên 98%.

### 2. Về xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp

Hoạt động đối ngoại và xúc tiến đầu tư đã được triển khai tích cực, Lãnh đạo tỉnh đã tổ chức Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Thanh Hóa sang thăm, làm việc và chúc Tết cổ truyền Bunpimay tại tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào; tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Hội đồng thành phố Seongnam, tỉnh Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Tập đoàn WHA (Thái Lan), Tập đoàn Sumitomo, Nhật Bản; Đoàn công tác của Tổng Công ty LH, Hàn Quốc; làm việc với Đoàn công tác của Ngân hàng ADB về Dự án biến đổi khí hậu của tỉnh Thanh Hóa; làm việc với Công ty Cổ phần Tập đoàn TH về phát triển dự án Nông nghiệp, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, huyện Thường Xuân; làm việc với Đoàn công tác của Công ty TNHH Năng lượng JERA Việt

<sup>2</sup> Có 07 huyện có tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới tăng so với kế hoạch, gồm: Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân, Bim Sơn, Nông Công, Thiệu Hóa, Nghi Sơn; 03/27 huyện có tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới tăng so với cùng kỳ như: Ngọc Lặc, Bim Sơn, Thiệu Hóa tăng so với cùng kỳ.

<sup>3</sup> “4 tăng” là: (i) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; (ii) Tăng cường công khai minh bạch; (iii) Tăng trách nhiệm trong thực thi công vụ và (iv) Tăng sự hài lòng của tổ chức, công dân. “2 giảm” là: (i) Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; (ii) Giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính. “3 không” là: (i) Không phiền hà sách nhiễu; (ii) Không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá một lần trong quá trình thẩm tra thẩm định trình giải quyết công việc và (iii) Không giới hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục của các nhà đầu tư.

Nam về phát triển dự án điện LNG tại Khu kinh tế Nghi Sơn; làm việc với Công ty CP giáo dục FPT về đầu tư tổ hợp giáo dục, nghiên cứu phát triển ứng dụng công nghệ cao tại Thanh Hóa; tiếp xúc giao Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam, Đoàn công tác Đại sứ quán Israel, đại diện lãnh đạo Công ty TNHH Idemitsu Kosan; thăm Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt phát điện Cần Thơ; làm việc với Công ty TNHH Năng lượng Môi trường EB Việt Nam thuộc Tập đoàn Everbright Environment; tổ chức hoạt động kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản tại tỉnh Thanh Hóa; đưa đoàn đại biểu là các doanh nghiệp Nhật Bản đi khảo sát thực địa tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; tổ chức kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc; tiếp và làm việc với Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngoài ra, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã đi kiểm tra tiến độ triển khai và thi công một số công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Cùng với hoạt động đối ngoại và xúc tiến đầu tư; công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế luôn được Lãnh đạo tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo: từ đầu năm đến 13/9/2023, toàn tỉnh đã thu hút được 53 dự án đầu tư trực tiếp, bằng 98,1% so với cùng kỳ năm 2022 (trong đó, có 13 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài), với tổng số vốn đầu tư đăng ký đầu tư khoảng 12.044 tỷ đồng (gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2022) và 187,4 triệu USD (gấp 4,1 lần so với cùng kỳ năm 2022); mua cổ phần, vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với 03 Công ty, với tổng vốn góp là 213.190 triệu đồng; điều chỉnh tăng vốn cho 05 dự án, với số vốn tăng 61,9 triệu USD; trong đó có một số dự án lớn như: Dự án Nhà máy luyện cán thép DST Nghi Sơn tại Khu công nghiệp số 4, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn (5.500 tỷ đồng), dự án Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép công nghệ cao Đại Dương tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn (1.098,5 tỷ đồng); dự án Nhà máy Nghi Sơn Global (860 tỷ đồng), dự án Trang trại chăn nuôi lợn Điền Thượng, Bá Thước (320 tỷ đồng), dự án Nhà máy Green Leader Việt Nam (30 triệu USD).

### **3. Về thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**

Các cấp, các ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan đã tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Trong 9 tháng đầu năm 2023, cơ quan thuế đã thực hiện khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền chậm nộp, tiền phạt chậm nộp cho người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách trên 14,2 tỷ đồng; gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất 285 tỷ đồng; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn 603 tỷ đồng. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ khuyến khích phát triển nông

ng nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch 340 tỷ đồng (trong đó ngắn hạn 290 tỷ đồng, dài hạn 50 tỷ đồng); hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 3.129 khách hàng với giá trị nợ được cơ cấu 4.376 tỷ đồng, giá trị nợ được miễn, giảm lãi vay 92.646 tỷ đồng cho 284.227 khách hàng, số tiền lãi miễn cho khách hàng 314,9 tỷ đồng (mức lãi suất giảm từ 0,5 đến 2,5%/năm), lãi suất ưu đãi cho 8.246 khách hàng vay mới với doanh số cho vay 113.053 tỷ đồng. Qua đó, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; đến nay có 5.804 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quan hệ với ngân hàng, với dư nợ 48.510 tỷ đồng, chiếm 26,8% tổng dư nợ. Bên cạnh đó, để đảm bảo cân đối cung cầu, giá cả thị trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã duy trì ổn định sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, Cục Quản lý thị trường đã ký 1.472 bản Cam kết “Không sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm” đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về chính sách, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2023 và Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 15/3/2023 về đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa năm 2023; đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo tổ chức được 35 lớp bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp cho 1.756 học viên, đạt 45,5% kế hoạch; 49 lớp bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho 2.430 học viên, đạt 63,6% kế hoạch; in ấn và phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp phát miễn phí 3.000 cuốn cẩm nang hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp năm 2023 cho 27 huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ miễn phí chữ ký số trong năm đầu hoạt động cho 504 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; hỗ trợ miễn phí chuyển phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho 501 doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị đã tổ chức 28 lớp tập huấn cho 2.700 học viên về sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; tổ chức 02 cuộc hội nghị giải đáp những khó khăn, vướng mắc cho hơn 100 doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu; tổ chức 43 phiên giao dịch việc làm với 340 lượt doanh nghiệp, đơn vị và 19.350 người lao động tham gia, qua đó, kết nối việc làm thành công cho 1.873 lao động, đến nay, toàn tỉnh tạo việc làm cho 47.620 lao động (đạt 82,1% kế hoạch năm và bằng 109% so với cùng kỳ năm 2022). Qua đó, đã góp phần tạo việc làm, hỗ trợ cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động theo đúng nhu cầu sản xuất kinh doanh; nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị, lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, kích thích sự sáng tạo, khơi dậy và uơm mầm những ý tưởng khởi nghiệp, đồng thời tạo phong trào khởi nghiệp sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### III. TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hiệu ứng tích cực lan tỏa từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ; Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cùng với tinh thần khởi sự kinh doanh mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp, tình hình đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp 9 tháng đầu năm có nhiều tín hiệu phục hồi thể hiện trên các mặt sau:

#### 1. Về doanh nghiệp đăng ký thành lập mới

Trong 9 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 2.119 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đứng thứ 8 cả nước và đứng đầu các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, đạt 70,3% kế hoạch, giảm 21,3% so với cùng kỳ; vốn điều lệ đăng ký đạt 13.467,4 tỷ đồng, vốn điều lệ đăng ký bình quân đạt 6,4 tỷ đồng/doanh nghiệp; trong đó: có 1.771 công ty trách nhiệm hữu hạn, chiếm 83,6%; 343 công ty cổ phần, chiếm 16,2%; 05 doanh nghiệp tư nhân, chiếm 0,2%.

- Doanh nghiệp thành lập mới theo vùng: Cả 3 vùng trên địa bàn tỉnh đều có số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm so với cùng kỳ; trong đó: Khu vực đồng bằng và thành phố Thanh Hóa có 1.356 doanh nghiệp, đạt 63,7% kế hoạch, giảm 24% so với cùng kỳ; khu vực ven biển có 521 doanh nghiệp, đạt 87,6% kế hoạch, giảm 14,6% so với cùng kỳ; khu vực miền núi có 242 doanh nghiệp, đạt 94,9% kế hoạch, giảm 18,8% so với cùng kỳ.

- Doanh nghiệp đăng ký theo lĩnh vực, ngành nghề: Có 03/17 lĩnh vực ngành, nghề đăng ký tăng so với cùng kỳ, như: Giáo dục và Đào tạo tăng 117,5%; sản xuất phân phối, điện, nước, ga tăng 53,3%; khai khoáng tăng 33,3%. Có 13/17 lĩnh vực ngành, nghề đăng ký giảm so với cùng kỳ, như: Kinh doanh bất động sản giảm 76,4%; tài chính, ngân hàng bảo hiểm giảm 57,9%; Công nghệ chế biến, chế tạo giảm 28,4%; Thông tin truyền thông giảm 26,7%; Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy giảm 22,9%; Xây dựng giảm 14%. Các ngành có số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới chiếm tỷ lệ lớn, gồm: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy có 645 doanh nghiệp, chiếm 30,4%; Xây dựng có 380 doanh nghiệp, chiếm 17,9%; Công nghiệp chế biến, chế tạo có 330 doanh nghiệp, chiếm 15,6%.

- Doanh nghiệp đăng ký theo quy mô vốn: Doanh nghiệp thành lập mới tập trung chủ yếu ở quy mô đến 10 tỷ đồng với 1.935 doanh nghiệp, chiếm 91,3% (cùng kỳ là 89%); quy mô từ trên 10 - 20 tỷ đồng với 95 doanh nghiệp, chiếm 4,5% (cùng kỳ là 4,3%); quy mô từ trên 20 - 50 tỷ đồng với 55 doanh nghiệp, chiếm 2,6% (cùng kỳ là 3%); quy mô từ trên 50 - 100 tỷ đồng với 21 doanh nghiệp, chiếm 1% (cùng kỳ là 2%); quy mô trên 100 tỷ đồng với 13 doanh nghiệp, chiếm 0,6% (cùng kỳ là 1,7%).

- Doanh nghiệp đăng ký theo quy mô lao động: Các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới dự kiến đăng ký tạo việc làm cho gần 26.598 lao động, giảm 1,6 lần so với cùng kỳ; trong đó doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có quy mô lao động đăng ký từ 10 lao động trở xuống có 2010 doanh nghiệp, chiếm 94,8% (giảm 20,2% so với cùng kỳ); doanh nghiệp đăng ký trên 10 lao động đến 50 lao động có 93 doanh nghiệp, chiếm 4,4% (giảm 36,7% so với cùng kỳ); doanh

ng nghiệp đăng ký từ 50 đến 100 lao động có 16 doanh nghiệp, chiếm 0,8% (giảm 38,5% so với cùng kỳ). Trong tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới thì các ngành có số lượng lao động đăng ký chiếm tỷ lệ lớn, gồm: Công nghiệp chế biến, chế tạo, đăng ký 15.150 lao động chiếm 57% tổng số lao động; Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy đăng ký 3.313 lao động, chiếm 12,5% tổng số lao động; Xây dựng đăng ký 3.268 lao động, chiếm 12,3% tổng số lao động).

## **2. Về doanh nghiệp quay trở lại hoạt động**

Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2023 là 756 doanh nghiệp, giảm 28% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó các lĩnh vực ghi nhận số lượng quay trở lại hoạt động chiếm tỷ lệ lớn, gồm: Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy (225 doanh nghiệp, chiếm 29,8%, cùng kỳ là 33,8%); Xây dựng (141 doanh nghiệp, chiếm 18,6%, cùng kỳ là 17,6%); Công nghiệp chế biến, chế tạo (118 doanh nghiệp, chiếm 15,6%, cùng kỳ là 13,2%). Chia theo quy mô vốn thì doanh nghiệp có quy mô từ 20 tỷ đồng trở xuống quay trở lại hoạt động nhiều nhất với 712 doanh nghiệp, chiếm 94,3% tổng số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (cùng kỳ là 95,7%). Các lĩnh vực ghi nhận số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động giảm nhiều so với cùng kỳ như: Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (07 doanh nghiệp, giảm 63,6%); Dịch vụ việc làm; du lịch; cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác (28 doanh nghiệp, giảm 53,8%); Vận tải kho bãi (18 doanh nghiệp, giảm 27,7%); Xây dựng (43 doanh nghiệp, giảm 23,4%); Công nghiệp chế biến, chế tạo (21 doanh nghiệp; giảm 15,1%).

## **3. Về tình hình doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường**

Trong 9 tháng đầu năm 2023 có 1.386 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, phần lớn là các doanh nghiệp lựa chọn hình thức tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn (chiếm 72,6%), cụ thể:

- Về doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 1.006 doanh nghiệp, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó:

+ Theo lĩnh vực hoạt động: Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh chủ yếu thuộc các lĩnh vực: Bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy có 258 doanh nghiệp, chiếm 26,7% (cùng kỳ là 26,1%); Xây dựng có 173 doanh nghiệp, chiếm 17,9% (cùng kỳ là 17,4%) và Công nghiệp chế biến, chế tạo có 131 doanh nghiệp, chiếm 13,5% (cùng kỳ là 12,8%).

+ Theo quy mô vốn: Đa phần số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có quy mô vốn nhỏ, gồm: 883 doanh nghiệp có quy mô đến 10 tỷ đồng, chiếm 87,7% (cùng kỳ là 90,2%); 42 doanh nghiệp có quy mô vốn từ 10 đến 20 tỷ đồng, chiếm 4,2% (cùng kỳ là 3,7%); 38 doanh nghiệp có quy mô vốn từ 20 đến 50 tỷ đồng chiếm 3,8% (cùng kỳ là 3%); 22 doanh nghiệp có quy mô vốn từ 50 đến 100 tỷ đồng chiếm 2,2% (cùng kỳ là 1,4%); 21 doanh nghiệp có quy mô vốn trên 100 tỷ đồng chiếm 2,1% (cùng kỳ là 1,7%).

- Về doanh nghiệp thông báo giải thể, doanh nghiệp đã giải thể

Tính từ đầu năm đến nay, có 223 doanh nghiệp thông báo chờ thủ tục giải thể, tăng 51,7% so với cùng kỳ năm 2022 (tăng 76 doanh nghiệp), có 157 doanh nghiệp đã giải thể, tăng 68,8% so với cùng kỳ (tăng 64 doanh nghiệp); cụ thể như sau:

+ Theo lĩnh vực hoạt động: Các lĩnh vực có tỷ lệ doanh nghiệp đã giải thể chiếm tỷ lệ lớn, gồm: Bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy có 47 doanh nghiệp, chiếm 29,9%; Công nghiệp chế biến, chế tạo và Xây dựng có 20 doanh nghiệp, chiếm 12,7% và Kinh doanh bất động sản có 19 doanh nghiệp, chiếm 12,1%.

+ Theo quy mô vốn: Số doanh nghiệp đã giải thể tập trung chủ yếu ở quy mô vốn nhỏ, với 127 doanh nghiệp có quy mô đến 10 tỷ đồng (chiếm 80,8%); 10 doanh nghiệp có quy mô vốn từ 10 đến 20 tỷ đồng (chiếm 6,4%); 07 doanh nghiệp có quy mô vốn từ 20 đến 50 tỷ đồng, chiếm 4,5%; 13 doanh nghiệp có quy mô vốn từ 50 tỷ đồng trở lên (chiếm 8,3%).

*(Chi tiết có phụ lục 1, 2 kèm theo)*

#### **4. Về tình hình hoạt động của doanh nghiệp**

Trong 09 tháng đầu năm 2023, trong khi số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường giảm 23,2% so với cùng kỳ (giảm 868 doanh nghiệp), doanh nghiệp thông báo giải thể tăng 51,7% (tăng 76 doanh nghiệp), doanh nghiệp đã giải thể tăng 68,8% so với cùng kỳ (tăng 64 doanh nghiệp); song, kết quả thu nộp ngân sách của khu vực doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ, cụ thể: Nộp ngân sách nhà nước khu vực doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 9.006,6 tỷ đồng, chiếm 51% tổng thu nội địa, đạt 102,5% dự toán giao, tăng 4,83% so với cùng kỳ, trong đó:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước đạt 1.318,2 tỷ đồng, đạt 73% dự toán giao, giảm 7,1% so với cùng kỳ;

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương ước đạt 88,4 tỷ đồng, đạt 66,5% dự toán giao, giảm 4% so với cùng kỳ;

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 5.339,8 tỷ đồng, đạt 122% dự toán giao, tăng 3% so với cùng kỳ;

- Thu từ doanh nghiệp khu vực dân doanh ước đạt 2.348,4 tỷ đồng, đạt 89,6% dự toán giao, tăng 19% so với cùng kỳ.

### **IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Về tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển doanh nghiệp vẫn còn những tồn tại, hạn chế chủ yếu, đó là:

- 24/27 huyện, thị xã, thành phố có kết quả thành lập mới doanh nghiệp thấp hơn so với cùng kỳ, cụ thể: Mường Lát giảm 66,7%; Thường Xuân giảm 50%; Hà Trung giảm 49%; Quan Hóa giảm 46,2%; Nông Cống giảm 43,2%;

thành phố Thanh Hóa giảm 29,3%...và có 04 huyện, thị xã, thành phố có số doanh nghiệp đăng ký mới đạt thấp so với kế hoạch, cụ thể: Thành phố Thanh Hóa đạt 51,4%, huyện Hà Trung đạt 52%, huyện Mường Lát đạt 40%, huyện Quan Sơn đạt 50%.

- Địa bàn hoạt động và lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp phát triển không đồng đều, doanh nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng và thành phố Thanh Hóa<sup>4</sup>; tính liên kết, hợp tác kinh doanh quy mô lớn nhằm tham gia chuỗi giá trị chưa nhiều, nhất là giữa doanh nghiệp nhỏ với các doanh nghiệp lớn, giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; số doanh nghiệp kinh doanh thông báo giải thể, đã giải thể, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và không hoạt động tại địa chỉ đăng ký đang còn lớn<sup>5</sup>.

- Số doanh nghiệp gia nhập thị trường giảm so với cùng kỳ (giảm 23,2%), trong khi đó, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng so với cùng kỳ<sup>6</sup> (tăng 8,6%).

- Vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm 2023 giảm so với cùng kỳ (giảm lần lượt 60,4% và 50,4%).

- Quản trị kinh doanh của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế, thụ động trong công tác điều hành quản lý; chất lượng lao động làm việc trong doanh nghiệp ở mức trung bình, thiếu lao động có tay nghề, kỹ thuật cao; quá trình thúc đẩy đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp chưa có sự bứt phá; phần lớn doanh nghiệp chưa quan tâm đến việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm, hàng hóa; khả năng cạnh tranh sản phẩm của doanh nghiệp còn thấp, nhất là các sản phẩm công nghiệp; các sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ cao còn ít.

## **2. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế**

### *(i). Nguyên nhân khách quan*

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa (chiếm trên 97%); năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp hạn chế, khả năng huy động nguồn vốn đầu tư và thu hút lao động có tay nghề cao gặp khó khăn.

- Doanh nghiệp đang phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức như hoạt động sản xuất - kinh doanh trong nhiều lĩnh vực gặp khó khăn; sức chống chịu của doanh nghiệp bị bào mòn sau đại dịch Covid-19, khó khăn về tiếp cận

<sup>4</sup> Doanh nghiệp thành lập mới khu vực đồng bằng và thành phố Thanh Hóa chiếm 64%; vùng ven biển chiếm 24,6%, vùng miền núi chiếm 11,4%.

<sup>5</sup> Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh 1.006 doanh nghiệp; doanh nghiệp thông báo giải thể 223 doanh nghiệp, doanh nghiệp đã giải thể 157 doanh nghiệp.

<sup>6</sup> Số doanh nghiệp thành lập mới là 2.119 doanh nghiệp, số quay trở lại hoạt động là 756 doanh nghiệp; Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 1.006 doanh nghiệp; số doanh nghiệp thông báo giải thể là 223, đã giải thể 157 doanh nghiệp.



vốn tín dụng, khó khăn về thực hiện các quy định phòng cháy, chữa cháy; chi phí vốn vẫn ở mức cao, giá nguyên vật liệu tăng cao, đứt gãy chuỗi cung ứng... tác động tiêu cực đến đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh dẫn đến doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất, cắt giảm sản lượng... phải lựa chọn giải pháp giải thể, tạm ngừng kinh doanh.

- Hầu hết Hợp tác xã (HTX) được chuyển đổi từ mô hình HTX cũ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu, hoạt động quản lý, điều hành HTX còn dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của một số bộ, ngành Trung ương còn chậm, chưa kịp thời dẫn đến tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp còn chậm.

*(ii). Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở một số địa phương về phát triển doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, chưa chủ động nắm bắt về tình hình hoạt động, những khó khăn, hạn chế của doanh nghiệp theo địa bàn, lĩnh vực để kịp thời hỗ trợ; nhận thức về phát triển doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn chưa đầy đủ, chưa hiểu đúng vị trí, vai trò doanh nghiệp trong phát triển kinh tế; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, có lúc, có việc chưa chặt chẽ.

- Trình độ, năng lực quản lý điều hành, hiểu biết pháp luật của một bộ phận chủ doanh nghiệp còn hạn chế, chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong kinh doanh; nhiều chủ doanh nghiệp còn lúng túng trong việc xác định phương hướng kinh doanh, chưa năng động, sáng tạo và theo kịp với biến động của cơ chế thị trường, dẫn đến phải giải thể doanh nghiệp hoặc ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Để từng bước khắc phục những tồn tại hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp và hoàn thành chỉ tiêu thành lập mới 3.000 doanh nghiệp năm 2023, đề nghị các cấp, các ngành, địa phương, Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp tỉnh và các đơn vị có liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

### **1. Các cấp, các ngành và các đơn vị có liên quan**

- Tiếp tục tập trung tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV gắn với Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 và Nghị quyết số

214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp, đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi cho nhà đầu tư; thực hiện nghiêm túc quy định “4 tăng, 2 giảm, 3 không” trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa các loại hình kinh tế; xử lý nghiêm cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 về thực hiện chính sách, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 15/3/2023 về đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023, Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng ngân sách trung ương hỗ trợ trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tiếp và đối thoại với doanh nghiệp định kỳ hằng tháng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, phối hợp với các địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

**4. Sở Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 09/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**5. Sở Công Thương:** Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với các địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị năm 2023 tại Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số, hỗ trợ công nghệ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện chính sách, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2023 và Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

**8. Cục Hải Quan tỉnh Thanh Hóa:** Thực hiện tốt Chương trình thí điểm hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp trong sử dụng hệ thống thông quan điện tử, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình sử dụng hệ thống; quan tâm chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp thông qua việc nắm bắt và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

**9. Trung tâm xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa cho các doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện chính sách, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2023; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chia sẻ thông tin, quảng bá giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên các Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương theo quy định.

**10. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa:**

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tài chính thực hiện tốt các chính sách tín dụng của Trung ương trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng dư nợ tín dụng, chất lượng tín dụng để tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp; tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh hoạt động kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng theo các hình thức phù hợp, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động, tình hình tài chính, khả năng trả nợ để có biện pháp xử lý phù hợp, nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, các Quỹ tín dụng Nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

**11. Cục Thuế tỉnh:** Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế, nhất là các chính sách hỗ trợ miễn, giảm, gia hạn, khoan nợ, xóa nợ thuế,... gắn với chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 theo Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo các Chi cục Thuế phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác chiêu sinh và lập danh sách học viên tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

**12. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nội dung, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và của tỉnh gắn với tuyên truyền về vị trí, vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cấp ủy, chính quyền các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân về công tác phát triển doanh nghiệp; dành thời lượng phù hợp, bổ sung các chuyên trang, chuyên mục về công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

### **13. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân về các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; chủ động rà soát, huy động bổ sung các nguồn lực để thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo hướng gắn với các ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực có lợi thế của địa phương để tăng cường thu hút đầu tư, tạo việc làm và phát triển doanh nghiệp bền vững; phân đầu thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển doanh nghiệp năm 2023; đặc biệt đối với một số địa phương có chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp còn thấp so với chỉ tiêu được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các Kế hoạch: số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện chính sách, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2023; số 58/KH-UBND ngày 15/3/2023 về đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa năm 2023; số 188/KH-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị năm 2023.

### **14. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định; tiếp tục tuyên truyền, động viên, khuyến khích các hội viên đang tổ chức sản xuất kinh doanh theo mô hình hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Tỉnh đoàn tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” trong đoàn viên, thanh niên. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

nhằm thúc đẩy và phát triển tinh thần khởi nghiệp sáng tạo trong đoàn viên, thanh niên.

**15. Hiệp hội doanh nghiệp, VCCI Thanh Hóa:** Làm tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất về khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp, đề xuất với các cơ quan liên quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

**16. Các thành viên Ban chỉ đạo phát triển doanh nghiệp:** Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển doanh nghiệp, công tác tuyên truyền thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp và hoàn thành chỉ tiêu thành lập mới doanh nghiệp trên địa bàn được phân công phụ trách; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện thông qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các thành viên BCD PTDN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THKH.

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH  
THƯỜNG TRỰC UBND TỈNH  
Nguyễn Văn Thi**

**Phụ lục 1: KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**  
(Số liệu tính đến ngày 30/9/2023)

*Đơn vị tính: Doanh nghiệp*

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch năm 2023	9 tháng đầu năm 2023	9 tháng đầu năm 2022	So sánh	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>3,000</b>	<b>2,119</b>	<b>2,693</b>	<b>70.63</b>	<b>78.69</b>
<b>I</b>	<b>Vùng đồng bằng</b>	<b>2,150</b>	<b>1,356</b>	<b>1,785</b>	<b>63.07</b>	<b>75.97</b>
1	TP. Thanh Hoá	1,510	776	1,098	51.39	70.67
2	Thị xã Bim Sơn	75	86	54	114.67	159.26
3	Huyện Thọ Xuân	150	121	132	80.67	91.67
4	Huyện Đông Sơn	60	58	86	96.67	67.44
5	Huyện Nông Cống	65	46	81	70.77	56.79
6	Huyện Triệu Sơn	70	88	101	125.71	87.13
7	Huyện Hà Trung	50	26	51	52.00	50.98
8	Huyện Yên Định	70	57	83	81.43	68.67
9	Huyện Thiệu Hoá	55	57	52	103.64	109.62
10	Huyện Vĩnh Lộc	45	41	47	91.11	87.23
<b>II</b>	<b>Vùng ven biển</b>	<b>595</b>	<b>521</b>	<b>610</b>	<b>87.56</b>	<b>85.41</b>
1	Thành phố Sầm Sơn	140	98	119	70.00	82.35
2	Thị xã Nghi Sơn	150	160	174	106.67	91.95
3	Huyện Hậu Lộc	55	38	61	69.09	62.30
4	Huyện Hoằng Hoá	110	94	95	85.45	98.95
5	Huyện Quảng Xương	90	87	109	96.67	79.82
6	Huyện Nga Sơn	50	44	52	88.00	84.62
<b>III</b>	<b>Vùng miền núi</b>	<b>255</b>	<b>242</b>	<b>298</b>	<b>94.90</b>	<b>81.21</b>
1	Huyện Thạch Thành	45	42	63	93.33	66.67
2	Huyện Cẩm Thủy	40	31	41	77.50	75.61
3	Huyện Ngọc Lặc	40	58	31	145.00	187.10
4	Huyện Lang Chánh	15	10	13	66.67	76.92
5	Huyện Như Xuân	15	19	23	126.67	82.61
6	Huyện Như Thanh	40	32	45	80.00	71.11
7	Huyện Thường Xuân	20	14	28	70.00	50.00
8	Huyện Bá Thước	15	22	27	146.67	81.48
9	Huyện Quan Hoá	10	7	13	70.00	53.85
10	Huyện Quan Sơn	10	5	8	50.00	62.50
11	Huyện Mường Lát	5	2	6	<b>40.00</b>	<b>33.33</b>

**Phụ lục 2: SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023***(Số liệu tính đến ngày 30/9/2023)*

STT	Loại đăng ký	Đơn vị tính	Thanh Hóa		
			9 tháng đầu năm 2023	9 tháng đầu năm 2022	So sánh (%)
1	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập	Doanh nghiệp	2,119	2,693	78.69
2	Số doanh nghiệp hoạt động trở lại	Doanh nghiệp	756	1,050	72.0
3	Thông báo giải thể, giải thể, chấm dứt sự tồn tại	Doanh nghiệp	380	240	158.3
	- Thông báo giải thể	Doanh nghiệp	223	147	151.7
	- Giải thể	Doanh nghiệp	157	93	168.8
4	Số vốn đăng ký	Tỷ đồng	13,467.4	34,005.2	39.6
5	Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động	Doanh nghiệp	1,006	1,036	97.1
6	Tổng số lao động trong các DN thành lập mới	Lao động	26,598	43,877	60.6
	- DN có quy mô lao động đăng ký từ 10 lao động trở xuống	Doanh nghiệp	2,010.0	2,520.0	79.8
	- DN có quy mô lao động từ 10 lao động đến 50 lao động	Doanh nghiệp	93.0	147.0	63.3
	- DN có quy mô lao động trên 50 lao động	Doanh nghiệp	16	26.0	61.5